BÀI 1. KTTX THÁNG 09 ĐẠI SỐ 10

Câu 1

Hãy liệt kê các phần tử của tập hợp $A = \{n \in \mathbb{Z} | -3 \leq n \leq 3\}$.

Ⓐ $\varnothing$.
Ⓑ $\{-3; -2; -1; 1; 2; 3\}$.
Ⓒ $\{-3; -2; 2; 3\}$.
Ⓓ $\{-3; -2; -1; 0; 1; 2; 3\}$.

Câu 2

Tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề A : "$\forall x \in \mathbb{R}, x^2 - 3x = 5$ "

Ⓐ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x^2 - 3x > 5$ ".
Ⓑ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x^2 - 3x \neq 5$ ".
Ⓒ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x^2 - 3x < 5$ ".
Ⓓ $\overline{A}$: "$\exists x \notin \mathbb{R}, x^2 - 3x = 5$ ".

Câu 3

Tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề B: "Hình chữ nhật là tứ giác có 3 góc vuông "

Ⓐ $\overline{B}$: "Hình chữ nhật không phải là tứ giác có 3 góc vuông ".
Ⓑ $\overline{B}$: "Hình chữ nhật là tứ giác có 2 góc vuông ".
Ⓒ $\overline{B}$: "Hình chữ nhật là tứ giác có 4 góc vuông ".
Ⓓ $\overline{B}$: "Hình chữ nhật không phải là tứ giác có 3 góc vuông ".

Câu 4

Tìm mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau

Ⓐ Hình tứ giác đều là hình vuông.
Ⓑ Hình tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là hình vuông.
Ⓒ Hình tứ giác có bốn góc vuông là hình vuông.
Ⓓ Hình tứ giác có hai đường chéo vuông góc là hình vuông.

Câu 5

Liệt kê tất cả các phần tử của tập hợp $B = \{5k + 2 | k \in \mathbb{Z}, -3 \leq k \leq 2\}$

Ⓐ $\{-3; -2; -1; 0; 1; 2\}$.
Ⓑ $\{-13; 8; -3; -2; 7; 12\}$.
Ⓒ $\{-13; -8; 3; 2; -7; 12\}$.
Ⓓ $\{-13; -8; -3; 2; 7; 12\}$.

Câu 6

Cho $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ và $B = \{0; 1; 2; 3; 5; 6; 7\}$. Tìm $A \cup B$.

Ⓐ $A \cup B = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$.
Ⓑ $A \cup B = \{1; 2; 3; 5; 6\}$.
Ⓒ $A \cup B = \{4\}$.
Ⓓ $A \cup B = \varnothing$.

LIVEWORKSHEETS

Câu 7

Cho $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ và $B = \{0; 1; 2; 3; 5; 6; 7\}$. Tìm $A \cap B$.

Ⓐ $A \cap B = \{0; 1; 2; 3; 5; 6\}$. Ⓑ $A \cap B = \{1; 2; 3; 5; 6\}$.
Ⓒ $A \cap B = \{4\}$. Ⓓ $A \cap B = \varnothing$.

Câu 8

Cho $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ và $B = \{0; 1; 2; 3; 5; 6; 7\}$. Tìm $A \setminus B$.

Ⓐ $A \setminus B = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$. Ⓑ $A \setminus B = \{1; 2; 3; 5; 6\}$.
Ⓒ $A \setminus B = \{4\}$. Ⓓ $A \setminus B = \varnothing$.

Câu 9

Hãy liệt kê các phần tử của tập hợp $A = \left\{x \in \mathbb{N} | x^2 + 6x - 7 = 0\right\}$.

Ⓐ $\{1; 7\}$. Ⓑ $\{-7; 1\}$. Ⓒ $\{1\}$. Ⓓ $\varnothing$.

Câu 10

Tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề A : "$\forall x \in \mathbb{R}, x > 5$ "

Ⓐ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x \leq 5$ ". Ⓑ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x < 5$ ".
Ⓒ $\overline{A}$: "$\exists x \in \mathbb{R}, x \neq 5$ ". Ⓓ $\overline{A}$: "$\exists x \notin \mathbb{R}, x \leq 5$ ".

Cao Thanh Phúc - 0789 36 39 36

LIVEWORKSHEETS